

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2025
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.
Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2025 về việc “*Kiện ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Vạn L, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: TDP 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Phương T, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Vạn L trình bày:* Tôi và chị Võ Thị Phương T chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã. Mặc dù chúng tôi đã nhiều lần cố gắng vun vén cho cuộc sống hôn nhân nhưng vẫn không có tiến triển, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Võ Thị Phương T.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị Phương T có đơn trình bày:* Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập để tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Tuy nhiên do điều kiện công việc tôi không thể sắp xếp thời gian để tham gia tố tụng tại Tòa án. Do vậy tôi làm đơn này trình bày ý kiến của tôi như sau: Tôi anh Đinh Vạn L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau khoảng một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. **Từ năm 2020 thì hai vợ chồng đã sống ly thân.** Nay anh L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với anh L.

Trong thời gian chung sống, chúng tôi không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên tôi không sắp xếp thời gian tham gia tố tụng tại Tòa án được. Do đó tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử. Tôi không trình bày gì thêm, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của tôi.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:*

- *Về tố tụng:* Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Vạn L được ly hôn với chị Võ Thị Phương T; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Vạn L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị Phương T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Vạn L và chị Võ Thị Phương T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy đăng ký kết hôn số 185 cấp ngày 26 tháng 11 năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của anh Đinh Vạn L thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị T. Chị T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020. Nay anh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị T đồng ý.

HĐXX xét thấy, quá trình chung sống anh L, chị Thủy bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Vạn L, cho anh Đinh Vạn L được ly hôn với chị Võ Thị Phương T.

[3] Về con chung: Anh Đinh Vạn L và chị Võ Thị Phương T không có con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Anh Đinh Vạn L và chị Võ Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đinh Vạn L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Vạn L được ly hôn với chị Võ Thị Phương T.

- Về con chung: Anh Đinh Vạn L và chị Võ Thị Phương T không có con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Anh Đinh Vạn L và chị Võ Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đinh Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003197 ngày 06/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND TT. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy